

Số: /TTr-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO**TỜ TRÌNH**

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ (Văn bản số 1874/VPCP-TCCV ngày 08/3/2025 của Văn phòng Chính phủ), Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (dự thảo Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Cơ sở chính trị, pháp lý:**

- Các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác thi đua, khen thưởng; Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới.

- Kết luận của đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại buổi làm việc về công tác thi đua, khen thưởng (Thông báo số 890/VPCTN-TĐKT ngày 15/8/2024 Văn phòng Chủ tịch nước).

- Thông báo kết luận số 04-TB/BCĐTW, ngày 23/8/2024 của Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương Kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước trong 03 năm 2023-2025.

- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

2. Cơ sở thực tiễn:

Ngày 31/12/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 98/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (Nghị định số 98/2023/NĐ-CP); Nghị định quy định chi tiết 28 điều được Luật Thi đua, khen thưởng giao và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024. Sau hơn 01 năm triển khai thực hiện, bên cạnh nhiều quy định mới, rõ ràng, cụ thể, song do lĩnh vực thi đua, khen thưởng có đối tượng, phạm vi điều chỉnh rộng, liên quan đến cả hệ thống chính trị, vì vậy quá trình thực hiện Nghị định còn có một số quy định chưa

phù hợp với thực tiễn, có nội dung Luật Thi đua, khen thưởng chưa quy định rõ hoặc chưa giao Chính phủ quy định chi tiết và một số vấn đề phát sinh trong thực tiễn gây khó khăn, vướng mắc trong áp dụng, cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để tạo thuận lợi trong triển khai thực hiện như: Việc tặng cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh cho tập thể không thuộc quyền quản lý; tuyến trình khen thưởng đối với doanh nghiệp; thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo đối với cá nhân; quy định về việc lấy ý kiến trước khi khen thưởng; thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng và thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng; về Hội đồng Thi đua – Khen thưởng; về việc chi tiền thưởng; về mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu; về một số mẫu văn bản áp dụng trong hồ sơ, thủ tục khen thưởng; một số nội dung liên quan đến công tác khen thưởng sau khi tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và một số nội dung khác phát sinh trong thực tiễn cần được quy định trong Nghị định để tạo thuận lợi trong triển khai thực hiện.

Năm 2025 là năm diễn ra đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI; năm diễn ra nhiều sự kiện kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đảng, đất nước, dân tộc: Kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, kỷ niệm 50 năm Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng 8 thành công và Quốc khánh 2/9; năm có ngày kỷ niệm năm tròn chẵn của hầu hết các bộ, ngành và nhiều địa phương trong cả nước. Đồng thời, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả, có một số nội dung quy định trong Nghị định số 98/2023/NĐ-CP liên quan đến tuyến trình khen thưởng, công tác khen thưởng quá trình công hiến; trách nhiệm của một số cơ quan trong việc đề nghị khen thưởng cần phải được sửa đổi, bổ sung để phù hợp sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP là cần thiết, kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành, địa phương và để thực hiện công tác thi đua, khen thưởng sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy; tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thuận lợi khi áp dụng các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, kịp thời ghi nhận, biểu dương, tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích, công lao đóng góp cho đất nước qua các thời kỳ nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, tạo động lực phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, quy định của Đảng vào công tác thi đua, khen thưởng; Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới*; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực

hiệu quả; Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; đồng thời, kế thừa những quy định hiện hành còn phù hợp, khắc phục những quy định còn hạn chế, bất cập, chưa phù hợp với thực tiễn, những vấn đề phát sinh từ thực tiễn để tạo thuận lợi trong triển khai áp dụng.

2. Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng; đảm bảo cải cách thủ tục hành chính gắn với phân cấp, phân quyền; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để đơn giản hóa thủ tục hành chính về thi đua, khen thưởng nhằm đảm bảo khen thưởng kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch; nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; bảo đảm bao quát hết các lĩnh vực, đối tượng trong xã hội, động viên, khuyến khích nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng phù hợp với công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, đảm bảo đồng bộ, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Ngày 24/02/2025, Bộ Nội vụ đã có Tờ trình số 1030/TTr-BNV trình Thủ tướng Chính phủ cho xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP theo trình tự, thủ tục, rút gọn và đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý (Văn bản số 1874/VPCP-TCCV ngày 08/3/2025 của Văn phòng Chính phủ). Trong quá trình xây dựng Nghị định, Bộ Nội vụ đã thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật chuẩn bị dự thảo Tờ trình của Bộ Nội vụ và dự thảo Nghị định để lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ban, ngành, địa phương; hoàn thiện hồ sơ Nghị định đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định; tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; tiến hành rà soát các nội dung của dự thảo Nghị định để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo Nghị định với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm có 04 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung các mẫu văn bản áp dụng trong hồ sơ, thủ tục khen thưởng; sửa đổi, bổ sung mẫu cuống Huy chương; bãi bỏ một số quy định.

Điều 3. Hiệu lực của Nghị định.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành Nghị định.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định có nội dung tập trung vào 05 nhóm vấn đề sau đây:

a) Nhóm vấn đề liên quan đến nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; tiêu chuẩn Cờ thi đua của Chính phủ; khen thưởng quá trình công hiến; tiêu chuẩn khen thưởng quá trình công hiến

- Sửa đổi, bổ sung quy định “trong một năm không đề nghị xét tặng nhiều hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo niên hạn)” (khoản 2 Điều 4) để thống nhất về thành tích khen thưởng; sửa đổi, bổ sung về tiêu chuẩn Cờ thi đua của Chính phủ (điểm a khoản 2 Điều 5) để phù hợp với các loại hình tổ chức của tập thể; sửa đổi, bổ sung việc bình xét Cờ thi đua của Chính phủ (điểm b khoản 2 Điều 5) để phù hợp với tình hình thực tiễn công tác bình xét của cụm, khối thi đua; sửa đổi, bổ sung thời gian, chức vụ xét khen thưởng quá trình công hiến đối với những người được kéo dài thời gian công tác để làm chuyên môn khi hết tuổi nghỉ lãnh đạo, quản lý (điểm a khoản 2 Điều 6) để đảm bảo quyền lợi cho các trường hợp được kéo dài thời gian công tác làm chuyên môn; sửa đổi, bổ sung quy định cá nhân thực hiện yêu cầu luân chuyển, điều động hoặc do sắp xếp tổ chức (điểm d khoản 2 Điều 6) để thực hiện chính sách cán bộ sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; sửa đổi, bổ sung trường hợp không xét khen thưởng quá trình công hiến (khoản 3 Điều 6) để phù hợp với Kết luận 113-KL/TW và Luật Thi đua, khen thưởng; bổ sung quy định các chức danh tương đương theo quy định của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cụ thể hóa chức danh, chức vụ tương đương theo phân cấp quản lý cán bộ (khoản 6 Điều 7) để phù hợp với Kết luận 35-KL/TW của Bộ Chính trị; bổ sung quy định về áp dụng các chức danh tương đương để khen thưởng quá trình công hiến sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy (khoản 9 Điều 7) để thống nhất áp dụng; bổ sung thời gian giữ chức vụ đối với các đối tượng là lãnh đạo Đảng, Nhà nước (khoản 4 Điều 8, khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 11, điểm c khoản 1 Điều 16) để phù hợp với thực tiễn thời gian giữ chức vụ khen thưởng.

b) Nhóm vấn đề sửa đổi, bổ sung liên quan đến quy định về thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; về hồ sơ, thủ tục xét tặng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể; việc công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng

- Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền khen thưởng, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp khu vực Nhà nước (khoản 4 Điều 29) để phù hợp với thẩm quyền quản lý doanh nghiệp, tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp khu vực Nhà nước sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về ý kiến của cấp ủy đối với cá nhân thuộc quyền quản lý (điểm a khoản 4 Điều 30) để phù hợp sau sắp xếp tổ chức bộ máy

và quản lý cán bộ của cấp ủy; sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm đề nghị khen thưởng (khoản 5 Điều 30) để phù hợp với thực tiễn sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy và chính quyền địa phương; sửa đổi, bổ sung quy định về việc bỏ phiếu khi xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (khoản 7 Điều 30) để phù hợp với thực tiễn; sửa đổi, bổ sung quy định về Hội đồng Sáng kiến, Hội đồng Khoa học (khoản 8 Điều 30) để thống nhất thực hiện; sửa đổi, bổ sung quy định về thời gian đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tập thể (khoản 9 Điều 30) để làm rõ thời gian đề nghị khen thưởng; sửa đổi, bổ sung quy định về nội dung báo cáo thành tích (khoản 11 Điều 30) để đảm bảo tính chính xác, kịp thời trong khen thưởng; bổ sung quy định lấy ý kiến để khen thưởng đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 31 để đảm bảo chính xác của thành tích trước khi báo cáo cấp có thẩm quyền khen thưởng; sửa đổi, bổ sung quy định về thời gian trình hồ sơ khen thưởng (điểm a khoản 1 và điểm b khoản 1 Điều 32); sửa đổi, bổ sung thời gian thông báo kết quả thẩm định hồ sơ khen thưởng (điểm b khoản 5 Điều 32) để phù hợp với thực tiễn công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng; sửa đổi, bổ sung quy định về thời gian trả kết quả khen thưởng (điểm đ khoản 5 Điều 32) để phù hợp với thực tiễn công tác cấp đổi hiện vật khen thưởng; bổ sung cụm từ “bình xét” tại điểm c khoản 2 Điều 33; sửa đổi, bổ sung quy định dùng Quyết định công nhận hoặc xác nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể đối với trường hợp đề nghị danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” (điểm b khoản 2 Điều 34) để thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong thi đua, khen thưởng; sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 34 về Biên bản bình xét thi đua để phù hợp với đơn vị không đủ điều kiện thành lập Hội đồng Thi đua – Khen thưởng; bổ sung cụm từ “xét khen thưởng” tại điểm c khoản 2 Điều 41 để thống nhất cách hiểu và thực hiện.

c) Nhóm nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp; quy định về Quỹ thi đua, khen thưởng

- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 47 về hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương “*Đối với phiên họp có nội dung về xem xét đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng phải có ít nhất 80% tổng số Ủy viên Hội đồng tham dự*” để phù hợp với điều kiện hoạt động và tính chất đặc thù công tác của các thành viên Hội đồng.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 51 về trách nhiệm chi thưởng để phù hợp với khoản 4 Điều 11 Luật Thi đua, khen thưởng và tình hình thực tiễn; sửa đổi, bổ sung quy định về sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng để chi thưởng (điểm a khoản 1 Điều 52) để thống nhất cách hiểu; bổ sung tiền thưởng đối với Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng cho tập thể tại điểm c khoản 2 Điều 58 để làm rõ tiền thưởng đối với Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng cho tập thể.

d) Nhóm nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan đến quy định Mẫu Huân chương, Huy chương, Kỷ niệm chương; Mẫu Bằng, Khung, Hộp, Cờ của

các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; Thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng

Sửa đổi, bổ sung quy định về Mẫu huy hiệu của danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh và danh hiệu vinh dự nhà nước; mẫu kỷ niệm chương tại khoản 1 Điều 79 để phù hợp với Luật Thi đua, khen thưởng; sửa đổi, bổ sung mô tả kích thước mẫu “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba tại khoản 2 Điều 86 để thống nhất quy định tại Phụ lục II.1; sửa đổi, bổ sung Mẫu cuống và Dải Huy chương tại các Điều 90, Điều 91, Điều 92, Điều 93 để thống nhất màu sắc giữa cuống và dải Huy chương; sửa đổi, bổ sung kích thước Bằng kỷ niệm chương của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Kỷ niệm chương của bộ, ban, ngành, tỉnh (Điều 105) kích thước “được in trên khổ giấy A5, kích thước 210 mm x 148 mm” thành “được in trên khổ giấy kích thước là 360 mm x 237 mm” để phù hợp với thẩm quyền khen thưởng và đối tượng khen thưởng; bổ sung cụm từ “thủ công” tại Điều 108 Mẫu “Cờ thi đua của Chính phủ” để phù hợp với thực tế công việc hiện nay; sửa đổi, bổ sung thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng tại điểm a khoản 1 Điều 114, điểm b khoản 2 Điều 114, điểm b khoản 2 Điều 114; thủ tục cấp lại hiện vật cấp Nhà nước tại điểm c khoản 2 Điều 115 để phù hợp với thực tiễn công tác cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng.

đ) Nhóm nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan đến Mẫu Văn bản áp dụng trong hồ sơ thủ tục khen thưởng; Phục lục Mẫu cuống Huy chương; một số quy định bãi bỏ

- Sửa đổi, bổ sung một số mẫu Văn bản áp dụng trong hồ sơ thủ tục khen thưởng tại Phụ lục I để đảm bảo tính chính xác, đầy đủ của thành tích, phù hợp với thành tích khen thưởng; Bổ sung Mẫu số 12 Phụ lục I xác nhận/chứng nhận đối với các trường hợp cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm để tạo thuận lợi trong triển khai thực hiện.

- Sửa đổi, bổ sung Mẫu cuống Huy chương tại Phụ lục II.1: Mẫu số 1.11 “Huy chương Quân kỳ quyết thắng”; Mẫu số 1.12 “Huy chương Vì an ninh Tổ quốc”; Mẫu số 1.13 Huy chương Chiến sĩ vẻ vang” hạng Nhất, Nhì, Ba; Mẫu số 1.14 “Huy chương Hữu nghị” để phù hợp với mô tả tại các Điều 90, 91, 92, 93 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP; sửa đổi tên "Huân chương Chiến sĩ vẻ vang" hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba” tại Mẫu số 1.13 thành “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang” hạng Nhất, Nhì, Ba để phù hợp với tên Huy chương được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 54 và Điều 57 Luật Thi đua, khen thưởng.

- Bãi bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân” tại khoản 3 và cụm từ “Ban Đối ngoại Trung ương” tại khoản 4 Điều 31 để phù hợp với thực tiễn và tổ chức bộ máy sau sắp xếp; Bãi bỏ cụm từ “Phó Chủ tịch Quốc hội” tại điểm b khoản 2 Điều 47 về thành phần Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương để phù hợp cơ cấu,

thành phần Hội đồng; Bãi bỏ cụm từ “giám sát” tại điểm c khoản 4 Điều 47 để phù hợp với nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 90 Luật Thi đua, khen thưởng; Bãi bỏ cụm từ “Điều 27” tại khoản 2 Điều 116 để thống nhất với các văn bản liên quan; Bãi bỏ khoản 6 Điều 29 để phù hợp với Luật Thi đua, khen thưởng và tình hình thực tiễn; Bãi bỏ khoản 3 Điều 30 để phù hợp với trách nhiệm, nội dung xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; (2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ; Bộ Tư pháp;
- Vụ TCHCNN&CV, Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, Ban TĐKTTW (P.I).

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà